

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 2: Bạn có biết trang 83 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

**Câu 1 (trang 83 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

**Nghe - viết: Cây nhút nhát (từ Các cây cỏ xuyết xoa đến hết).**

**Hướng dẫn**

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ của bài và viết vào vở bài tập.

**Cây nhút nhát**

Các cây cỏ xuyết xoa: hàng nghìn, hàng vạn những con chim đã bay ngang qua đây nhưng chưa có một con chim nào đẹp đến thế.

Càng nghe bạn bè trầm trồ thán phục, cây xấu hổ càng thêm tiếc. Không biết có bao giờ chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?

**Câu 2 (trang 83 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

Tô màu vào đám mây có từ ngữ viết đúng chính tả.



**Trả lời**

Các từ ngữ viết đúng chính tả là: **khoẻ mắt, khéo tay, vàng choé.**

**Câu 3 (trang 84 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

Những .....ura đồng đầy nắng,

.....âu nằm nhai bóng râm

Tre bản thân nhớ gió

.....ọt về đầy tiếng .....im.

*Theo Nguyễn Công Dương*

b. Vần **an** hoặc vần **ang** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Bờ tre xào xạc gió

Đàn chim về ríu r.....

Lá tre như thuyền n.....

Trôi trên dòng sông nhỏ

Đêm, tre thâm thì kẻ

Chuyện xưa nơi xóm l.....

*Theo Thảo nguyên*

**Trả lời**

a. Những **tr**ura đồng đầy nắng,

**Tr**âu nằm nhai bóng râm

Tre bản thân nhớ gió

**Ch**ọt về đầy tiếng **chim**.

b. Bờ tre xào xạc gió

Đàn chim về ríu **ran**

Lá tre như thuyền **nan**

Trôi trên dòng sông nhỏ

Đếm, tre thềm thì kể

Chuyện xưa nơi xóm **làng**.

**Câu 4 (trang 84 VBT Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)**

**Phân loại các từ ngữ dưới đây thành 3 nhóm:**

nho nhỏ đưa đẩy      chao liêng

hải âu      thuyền buồm ngọn núi

bơi lội      xanh biếc      trắng nõn

to lớn

a. Chỉ sự vật: đàn cá, .....

b. Chỉ hoạt động: chạy nhảy, .....

c. Chỉ đặc điểm: nhỏ bé, .....

**Trả lời**

a. Chỉ sự vật: đàn cá, thuyền buồm, ngọn núi, hải âu.

b. Chỉ hoạt động: chạy nhảy, bơi lội, đưa đẩy, chao liêng.

c. Chỉ đặc điểm: nhỏ bé, to lớn, xanh biếc, trắng nõn, nho nhỏ.

*Câu 5 (trang 85 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)*

**Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu theo những cách khác nhau rồi viết lại:**

đàn, trên, trên, rập rờn, mặt biển, hải âu, chao liệng

**Trả lời**

Trên mặt biển, đàn hải âu rập rờn, chao liệng.

Đàn hải âu rập rờn, chao liệng trên mặt biển.

*Câu 6 (trang 85 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)*

**Viết 4 – 5 câu về một giờ học mà em thích dựa vào gợi ý:**

- a. Em thích giờ học nào?
- b. Em và các bạn được làm gì trong giờ học?
- c. Sau giờ học, em cảm thấy thế nào?

**Trả lời**

Em rất thích giờ học đạo đức. Trong giờ học, em và các bạn được tham gia một tiết học thú vị với nhiều bài học bổ ích. Ngoài giờ học, chúng em được tham gia hoạt động ngoại khoá rất vui nhộn. Sau tiết học, em cảm thấy rất thích thú và mong muốn được học thêm nhiều bài đạo đức hơn nữa.

*Câu 7 (trang 86 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)*

**Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.**

**Phiếu đọc sách**

Tên truyện: .....

Tác giả: .....

Tập truyện: .....

Nhân vật:

+ Suy nghĩ: .....

+ Việc làm: .....

Điều em học được: .....

### **Hướng dẫn**

Học sinh chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về thiên nhiên và viết vào vở bài tập.